NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/2018/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về việc cấp Giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về việc cấp Giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam

1. Điểm đ khoản 2 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"đ) Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau sở hữu tối thiểu 50% vốn điều lệ khi thành lập ngân hàng thương mại cổ phần, trong đó các cổ đông sáng lập là pháp nhân phải cùng nhau sở hữu tối thiểu 50% tổng số cổ phần của các cổ đông sáng lập;".

2. Điểm e khoản 2 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"e) Ngoài các điều kiện quy định tại điểm c, đ khoản này, cổ đông sáng lập là cá nhân phải đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Mang quốc tịch Việt Nam;

(ii) Không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

(iii) Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân để góp vốn;

(iv) Là người quản lý doanh nghiệp kinh doanh có lãi trong ít nhất 03 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoặc có bằng đại học, trên đại học chuyên ngành kinh tế hoặc luật;".

3. Điểm g (ii) khoản 2 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"(ii) Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn;".

4. Bãi bỏ các điểm a, b, d khoản 2 Điều 9; bãi bỏ cụm từ "a, b," tại điểm g khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 10.

Điều 2. Bãi bỏ một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại

Bãi bỏ điểm i khoản 1 Điều 6.

Điều 3. Bãi bỏ một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 10 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

1. Khoản 5 Điều 11 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 15/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng) được sửa đổi, bổ sung như sau:

"5. Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn.".

2. Điểm a khoản 6 Điều 11 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 15/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng) được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) Mang quốc tịch Việt Nam;".

3. Bãi bỏ các khoản 1, 2, 3 Điều 11.

Điều 5. Bãi bỏ một số điều của Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về ngân hàng hợp tác xã

Bãi bỏ khoản 6 Điều 8, khoản 1 Điều 25.

Điều 6. Bãi bỏ một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân

Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 31 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 Thông tư số 06/2017/TT-NHNN ngày 05 tháng 7 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân).

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018./.

KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đào Minh Tú